

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Quang H; Nơi cư trú: Số 120, đường 25/10, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H1; Nơi ĐKKH: Số 120, đường 25/10, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Số nhà SH5-01 Belhomes, khu công nghiệp V, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Mai Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị H1 do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 9 năm 2011. Sau khi kết hôn, anh và chị H1 về chung sống cùng bố mẹ anh ở nhà số 120, đường 25/10, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng, đến năm 2019, vợ chồng thuê nhà ở riêng tại tổ dân phố H2, thị trấn N, huyện T, đến tháng 10 năm 2021 vợ chồng chuyển đến cư trú tại căn SH5-01 Belhomes, khu

công nghiệp V, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, chị H1 ghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Từ đó chị H1 có thái độ và hành động không đúng mực với anh, chị H1 cho người theo dõi việc sinh hoạt và làm việc của anh, gấn định vị vào xe ô tô của anh, sao kê bất hợp pháp tài khoản ngân hàng của anh. Anh có giải thích nhưng chị H1 không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được bố mẹ anh tham gia hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 3 năm 2023 đến nay anh đã về cư trú cùng bố, mẹ đẻ anh ở nhà số 120, đường 25/10, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng, cũng từ đó anh và chị H1 không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H1.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H1 có hai con chung là Mai Bảo N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 và Mai Quang M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Hiện tại hai con chung do chị H1 nuôi dưỡng vào các ngày thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, anh nuôi dưỡng các con vào ngày thứ tư và chủ nhật hàng tuần. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H1 ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng.

Hiện tại anh làm việc tại Công ty cung cấp điện Hải Phòng, thu nhập khoảng 100.000.000 đồng/tháng, anh làm hành chính và có thể làm việc tại nhà, bố mẹ anh đã nghỉ hưu nên có thể giúp đỡ anh trong việc trông nom, đưa đón con chung đi học. Còn chị H1 làm việc ở Công ty Bất động sản V, thường xuyên phải đi công tác hội thảo nhiều ngày, bố mẹ chị H1 cư trú ở tỉnh Ninh Bình nên việc chăm sóc các con của chị H1 khó khăn hơn anh. Anh có đủ điều kiện để nuôi hai con chung nên anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, trong mọi trường hợp anh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Mai Quang H thay đổi quan điểm về con chung: Trường hợp Tòa án giao cho anh và chị H1 mỗi người nuôi dưỡng một con chung, anh đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi dưỡng con chung Mai Quang M, giao cho chị H1 nuôi dưỡng con chung Mai Bảo N. Vì con chung Mai Bảo N là nữ nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Về quan hệ hôn nhân, về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, anh giữ nguyên quan điểm theo lời khai anh đã khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Phạm Thị H1 bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của chị và anh Mai Quang H theo như lời khai anh H đã khai là đúng. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, chị có góp ý và cho anh H có cơ hội sửa chữa nhưng anh H không từ bỏ được. Chị cũng đã nhờ bố, mẹ hai bên khuyên bảo anh H nhưng không có kết quả. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 3 năm 2023, anh H đã về cư trú cùng với bố, mẹ anh Hải ở thị trấn N, huyện T, cũng từ đó chị và anh H sống ly thân, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung theo lời khai anh H đã khai là đúng. Hiện tại hai con chung do chị và anh H mỗi người nuôi dưỡng vài ngày theo lời khai anh H đã khai là đúng. Chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Hiện tại chị làm việc tại Công ty Bất động sản V, lương 16.000.000 đồng/tháng, thu nhập thêm khoảng 50.000.000 đồng/tháng, chị làm hành chính nên có điều kiện chăm sóc các con. Hiện tại các con đang học tập tại Trường cấp I, II thị trấn N. Còn anh H làm việc tại Công ty điện tử nhân, thường xuyên đi sớm về khuya, nên chị có điều kiện chăm sóc các con chung tốt hơn anh H.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, trong mọi trường hợp, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H1 vắng mặt có gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có ý kiến về con chung: Chị mong muốn được nuôi dưỡng hai con chung nhưng nếu anh Mai Quang H tha thiết nuôi con, chị đồng ý để anh H và chị mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Mai Quang H được ly hôn chị Phạm Thị H1. Về con chung: Giao cho anh H nuôi dưỡng con chung Mai Quang M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013; giao cho H1 nuôi dưỡng con chung Mai Bảo N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012; Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Mai Quang H có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Thị H1. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị H1 hiện đang cư trú tại số nhà SH5-01 Belhomes, khu công nghiệp V, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn chị Phạm Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30 tháng 9 năm 2011, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm nên tình cảm lạnh nhạt, xa lánh. Hiện tại hai bên cư trú mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Xét quan hệ hôn nhân của anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Mai Quang H được ly hôn chị Phạm Thị H1.

[5] Về con chung: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 có hai con chung là Mai Bảo N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 và Mai Quang Mi, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013. Tại phiên tòa, anh H có ý kiến, chị H1 gửi văn bản ý kiến mỗi người được nuôi dưỡng một con chung. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện tại anh H làm việc tại Công ty điện tử nhân còn chị H1 làm việc tại Công ty Bất động sản V nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh H và chị H1 như nhau. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận ý kiến của anh H và chị H1, giao cho anh H và chị H1 mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Con chung Mai Bảo N là nữ nên cần sự chăm sóc của người mẹ khi đến tuổi trưởng thành nên giao cho chị H1 nuôi dưỡng; giao cho anh H nuôi dưỡng con chung Mai Quang M.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí: Anh Mai Quang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Quang H được ly hôn chị Phạm Thị H1.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Quang M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2013 cho anh Mai Quang H nuôi dưỡng; Giao con chung Mai Bảo N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho chị Phạm Thị H1 nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Anh Mai Quang H và chị Phạm Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Anh Mai Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn anh Mai Quang H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008609 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Anh Mai Quang H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS H Thủy Nguyên;
- UBNDTT N, H T; (ĐKKH ngày 30 tháng 9 năm 2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trương Minh Huế

